

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 26-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Bùi Thị Bình

Bà: Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Đức Đ, sinh ngày 25/3/1990 tại xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; Nơi cư trú: Xóm Hơm, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức N và bà Bùi Thị T (tên gọi khác: Bùi Thị V); có vợ là Bùi Thị C (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: 01 (Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt Trương Đức Đ 5 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2015, chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; bị cáo Trương Đức Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn Đ1, sinh ngày 02/11/1986 tại xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Thiện Tường, xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Phạm Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị T2 và 01 con sinh năm 2012; tiền án: Chưa; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 31/2008/HSPT ngày 21/5/2008 của toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn Đ1 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2007 về tội “Cướp tài sản” (Đã được xoá án tích).

+ Tại bản án số 486/2012/HSST ngày 15/11/2012 của toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xử phạt Phạm Văn Đ1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2012 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xoá án tích).

Bị cáo Phạm Văn Đ1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2019 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: Nguyễn Đức H, sinh năm 1972; Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

+ Anh: Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1989; Trú tại: Số 354 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Bùi Văn T3, sinh năm 1988; Trú tại: Xóm Thống Nhất, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

+ Chị: Bùi Thị K, sinh năm 1995; Trú tại: Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào khoảng 14 giờ ngày 30/11/2019, Trương Đức Đ, trú tại xóm Hơm, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình đang ngồi ở quán nước tại khu vực xã La Phù, Hoài Đức, Hà Nội thì gặp Phạm Văn Đ1, chỗ ở thôn La Tinh, Đông La, Hoài Đức, Hà Nội, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thiện Tường, Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình. Đ đã mời Đ1 vào cùng ngồi uống nước. Trong lúc uống nước nói chuyện Đ đã rủ Đ1 góp tiền để đi mua ma túy dạng đá về sử dụng, Đ1 đồng ý, rồi đưa cho Đ số tiền 2.000.000 đồng và Đ góp 2.000.000 đồng thành 4.000.000 đồng. Sau đó Đ và Đ1 đi bộ ra ngoài Đ thuê chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29A-35481 do Nguyễn Đức H, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, chỗ ở Ngõ 509, Đ1 Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội là tài xế, chở đi ra ngã tư Đ Lê Trọng Tấn thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì Nguyễn Đức H đồng ý. Sau đó Đ1 lên xe ngồi ở vị trí ghế phụ phía trước, còn Đ ngồi ở ghế sau, bên trái sau ghế lái. Khi đi đến khu vực ngã tư Lê Trọng Tấn thì Đ nhìn thấy có một người đàn ông có đặc

điểm khoảng 40 tuổi mặc áo khoác màu trắng, quần dài màu xanh đang đứng ở lề Đ nên Đ bảo H dừng xe lại, sau đó Đ và Đ1 xuống xe đến gặp người đàn ông có đặc điểm trên Đ hỏi “anh có đồ không, bán cho em một ít”, người đàn ông này trả lời “có, muốn loại nào, bao nhiêu” thì Đ trả lời “cho em 4.000.000 đồng đá”, người này đồng ý rồi bảo chờ chút và đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại nói “có hàng rồi tiền đâu” sau đó Đ đưa cho người đàn ông này số tiền 4.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Đ một hộp giấy màu trắng bên trong có một lớp giấy màu trắng bên trong có một gói ni lông chứa ma túy dạng đá và cùng lúc này Đ1 hỏi người đàn ông này có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không cho xin một bộ, thì người đàn ông này đưa cho Đ1 một bộ sử dụng ma túy đá, Đ1 cầm cho vào túi áo khoác bên phải của mình. Sau khi mua được ma túy Đ đưa cho Đ1 cầm rồi cho vào túi quần trước bên phải của mình, sau đó Đ và Đ1 đi ra xe ô tô đã thuê lúc trước, ra đến xe Đ có rủ Đ1 về quê của Đ ở xóm Hóm, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình để chơi, thì Đ1 đồng ý. Khi lên xe Đ1 ngồi ở vị trí ghế phụ trước, còn Đ ngồi ở ghế sau, bên trái sau ghế lái. Sau đó Đ bảo H điều khiển xe chở Đ1 và Đ đi về quê tại xóm Hóm, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình. Trên Đ đi được khoảng 30km Nguyễn Đức H dừng ô tô xuống đi vệ sinh cá nhân khoảng 30 phút. Lợi dụng lúc H xuống xe đi vệ sinh Đ1 lấy gói ma túy vừa mua được chia ra thành hai gói gồm 01 (một) gói to và 01 (một) gói nhỏ. Sau đó, Đ1 lấy một ít ma túy đá trong gói to ra cho vào cồng bằng thủy tinh và bộ dụng cụ sử dụng ma túy lúc trước xin được của người đàn ông bán ma túy cho Đ1, rồi dùng bật lửa ga đốt, sau đó Đ1 và Đ cùng sử dụng ma túy mỗi người từ 03 đến 04 hơi bằng hình thức hút chất ma túy qua Đ hô hấp vào bên trong cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ1 giấu gói ma túy nhỏ vào chiếc giày bên phải của mình, gói to Đ1 quấn một lớp giấy màu trắng cho vào hộp giấy màu trắng cất giấu vào trong hộc tay phanh xe ô tô, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy Đ1 cho vào túi áo khoác bên phải của mình. Sau khi Đ1 và Đ sử dụng ma túy trên xe ô tô xong được khoảng 5 phút sau thì H đi vệ sinh quay lại xe ô tô rồi cả ba tiếp tục đi. Khi đi đến khu vực ngã tư Đ Hồ Chí Minh thuộc xóm Bãi Đa, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình thì Đ bảo H điều khiển xe ô tô rẽ đi vào Đ liên xã Lạc Lương đi xã Đa Phúc để đi về nhà. Khi đi đến khu vực xóm Thống Nhất, Lạc Lương, Yên Thủy, Hoà Bình thì bị tổ công tác công an huyện Yên Thủy phối hợp với công an xã Lạc Lương phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Bên trong chiếc giày bên phải của Đ1 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá và ở hộc tay phanh xe ô tô một hộp giấy màu trắng bên trong có một lớp giấy màu trắng bên trong có một gói ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá;

- Thu giữ trong túi áo khoác của Đ1 01 chai nhựa nhãn hiệu Lavie màu trắng đã qua sử dụng ở phía trên có gắn nắp chai màu xanh, ở phía trên nắp chai có gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, một ống dài khoảng 15cm và một ống có gắn công thuỷ tinh đã qua sử dụng cùng một chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 Căn cước công dân số 034088001837 mang tên Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988 nơi thường trú Nam Thịnh, Tiên Hải, Thái Bình;

- 01 Chứng minh nhân dân số 113393452 mang tên Trương Đức Đ, sinh năm 1990 trú tại Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình;

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe ô tô con, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29A-354.81, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 482346 mang tên Nguyễn Hùng C1, địa chỉ tại: Số 354 Đ Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội;

- 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 140955000952 mang tên Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới Đ bộ số 1497428, biển đăng ký 29A-35481

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định chất ma túy số 361/KLGD-CAT-PC09 ngày 06/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 6,81g (Sáu phẩy tám mươi một gam) là ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetaminne nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

Quá trình điều tra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy xác định: Phạm Văn Đ1, sinh ngày 02/11/1986 tại xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình. Phạm Văn Đ1 có nhân thân xấu: Năm 2008 Phạm Văn Đ1 bị Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản, năm 2012 bị Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Các tài liệu về bản án và dữ liệu thu thập tại Công an tỉnh Thái Bình đều nghi nhận Phạm Văn Đ1 có năm sinh là 1986. Tuy nhiên với lý do muốn đi xin việc làm với lý lịch tốt (không có tiền án, tiền sự), Đ1 đã tự khai sai năm sinh của mình (từ năm 1986 thành năm 1988) để làm thẻ căn cước công dân và được cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ căn cước công dân và khai lại toàn bộ các giấy tờ tùy thân với năm sinh 1988. Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định các giấy tờ trên với các văn bản và các mẫu giám định, kết quả cho thấy đều trùng

khớp và phù hợp với lời khai của Phạm Văn Đ1 và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xét không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng của vụ án là: 01 Xe ô tô biển kiểm soát 29A-35481 nhãn hiệu FORD, loại xe ô tô con, màu sơn trắng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 482346 mang tên Nguyễn Hùng C1; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới Đ bộ số 1497428, biển đăng ký 29A-35481 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Hùng C1, địa chỉ tại: Số 354 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 140955000952 cho anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trả lại 01 chứng minh nhân dân số 113393452 mang tên Trương Đức Đ cho Đ1 diện uỷ quyền của Trương Đức Đ là anh Trương Đức Mẹo, sinh năm 1987, trú tại: Xóm Hơm, Đa Phúc, Yên Thủy, Hoà Bình là anh trai của Đ.

Đối với 5,03g (Năm phẩy không ba gam) chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình; 01 (Một) chai nhựa nhãn hiệu Lavie màu trắng đã qua sử dụng ở phía trên có gắn nắp chai màu xanh gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, một ống dài khoảng 15cm và một ống có gắn công thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 034088001837 mang tên Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988, nơi thường trú: Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy để xử lý theo quy định của pháp luật

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hùng C1, địa chỉ tại: Số 354 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội và anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra Trương Đức Đ và Phạm Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-YT ngày 20/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình đã truy tố Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Hình phạt chính: Tuyên các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trương Đức Đ từ 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng đến 6 (Sáu) năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 từ 5 (Năm) năm đến 5 (Năm) 6 (Sáu) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Đức Đ và Phạm Văn Đ1 vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 5,03g (Năm phẩy không ba gam) chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình; 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Lavie màu trắng đã qua sử dụng ở phía trên có gắn nắp chai màu xanh gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, một ống dài khoảng 15cm và một ống có gắn công thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+Đối với 01 căn cước công dân số 034088001837 mang tên Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988, nơi thường trú: Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp. Quá trình điều tra xác định Phạm Văn Đ1 đã lợi dụng các bắt cập trong quá trình thực hiện thủ tục nên đã cung cấp thông tin sai về năm sinh của mình dẫn đến thông tin trên thẻ căn cước công dân là không chính xác, là vật chứng của vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển cho Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để xử lý theo thẩm quyền.

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Trương Đức Đ và Phạm Văn Đ1 đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ và có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*: Lời nhận tội của các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào 17 giờ 20 phút ngày 30/11/2019 tại khu vực xóm Thống Nhất, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình tổ công tác công an huyện Yên Thủy phối hợp với công an xã Lạc Lương bắt quả tang Trương Đức Đ và Phạm Văn Đ1 tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 361/KLGD-CAT-PC09 ngày 06/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 6,81g (Sáu phẩy tám mươi một gam) là ma túy, loại Methamphetamine (Methamphetaminne nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Do vậy việc truy tố và xét xử các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Riêng đối với bị cáo Đ là đầu vụ nên không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt, các bị cáo là người nhận thức được chất ma túy là loại dược liệu do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Song vì ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây tổn hại đến sức khoẻ con người, gây mất trật tự trị an ở địa phương, lỗi của các bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người khởi xướng, đã rủ bị cáo Đ1 góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng. Do đó cần có mức án nghiêm

khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bản thân các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội

[4] *Về nhân thân, tiền án, tiền sự*: Bị cáo Trương Đức Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền án (Tại bản án số 24/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình xử phạt Trương Đức Đ 5 (Năm) tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2015, chưa được xoá án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Văn Đ1 có nhân thân xấu: Tại bản án số 31/2008/HSPT ngày 21/5/2008 của toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn Đ1 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2007 về tội “Cướp tài sản” (Đã được xoá án tích); Tại bản án số 486/2012/HSST ngày 15/11/2012 của toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt Phạm Văn Đ1 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2012 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xoá án tích); tiền án: Chưa; tiền sự: Không

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ1 không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Trương Đức Đ có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, riêng bị cáo Trương Đức Đ là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với người đàn ông có đặc điểm khoảng 40 tuổi, mặc áo khoác màu trắng, quần dài màu xanh đã bán ma túy cho Đ1 và Đ ngày 30/11/2019 tại khu vực ngã tư Đ Lê Trọng Tấn thuộc phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và hành vi phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau, là hợp lý.

Đối với Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29A-35481 chở Đ1 và Đ đi mua trái phép chất ma túy và để Đ1 và Đ sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô do mình điều khiển. Quá trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Đức H không biết Đ1, Đ tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô của mình nên không đề cập xử lý, là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Hùng C1, địa chỉ tại: Số 354 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội và anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972, trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

- Tịch thu, tiêu hủy: 5,03g (năm phẩy không ba gam) chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình; 01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Lavie màu trắng đã qua sử dụng ở phía trên có gắn nắp chai màu xanh gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, một ống dài khoảng 15cm và một ống có gắn công thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng

- Chuyển cho Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an: 01 Căn cước công dân số 034088001837 mang tên Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988 nơi thường trú: Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình là căn cước làm lại không đúng với sổ đăng ký hộ tịch gốc sinh ngày 02/11/1986 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thịnh huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp để xử lý theo thẩm quyền.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trương Đức Đ 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ1 5 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 5,03g (Năm phẩy không ba gam) chất ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong

phong bì có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình; 01 (Một) chai nhựa nhãn hiệu Lavie màu trắng đã qua sử dụng ở phía trên có gắn nắp chai màu xanh gắn 02 ống hút bằng nhựa màu trắng, một ống dài khoảng 15cm và một ống có gắn công thuỷ tinh đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng

- Chuyển cho Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an: 01 Căn cước công dân số 034088001837 mang tên Phạm Văn Đ1, sinh năm 1988 nơi thường trú: Nam Thịnh, Tiền Hải, Thái Bình là căn cước làm lại không đúng với sổ đăng ký hộ tịch gốc sinh ngày 02/11/1986 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp để xử lý theo thẩm quyền.

Tình trạng vật chứng có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình và Chi cục Thi hành án huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

3. Án phí: Các bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trương Đức Đ, Phạm Văn Đ1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H, Nguyễn Hùng C1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Cường

